

Bản án số: 616 /2026/HS-PT
Ngày: 10/8/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán: 1. Bà Đoàn Thị Hương Giang
2. Bà Lê Thị Thương Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa: Bà Lê Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 561/2026/TLPT-HS ngày 07/7/2026 đối với bị cáo Nguyễn Quốc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2026/HS-ST ngày 27/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1986 tại tỉnh Đ; Nơi thường trú: 364 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đ (nay là 364 N phường T, tỉnh Đ). Nơi cư trú: 364 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đ (nay là 364 N, phường T, tỉnh Đ); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân B và bà Phạm Thị L; Bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2024; đến ngày 23/01/2025 thay thế biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa: Luật sư Lê Anh K, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk bào chữa cho bị cáo Trần Quốc T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 18 phút ngày 22/12/2024, Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1990) điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 47AD-08xxxchở Lê

Thị Hồng T2 (sinh năm 1995) và Nguyễn Ngọc Anh T3 (sinh năm 2020, là con gái của T2) đến trước quán nước tại địa chỉ số 232 đường L, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. T2 vào quán nước trên giả vờ hỏi mua nước và nhân lúc nhân viên quán nước là chị Hoàng Thị Kim L1 (sinh năm 2006) không để ý T2 đã lấy trộm 01 điện thoại hiệu Iphone 13, màu hồng của chị L1 rồi nhanh chóng ra xe mà T1 chờ sẵn tẩu thoát. Ngày 24/12/2024, chị L1 đến Công an Phường X, quận Bình Thạnh trình báo sự việc.

Cơ quan điều tra đã tiến hành truy xét, bắt giữ khẩn cấp Lê Thị Hồng T2, Nguyễn Văn T1. Tại Cơ quan điều tra, T2, Thành khai nhận thực hiện hành vi như trên.

Kết luận định giá tài sản số 370/KLĐGTS-TCKH ngày 31/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bình Thạnh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu hồng, dung lượng 128GB trị giá 8.000.000 đồng.

Vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu hồng, đã thu hồi, trả lại cho chị L1.

Tại Cơ quan điều tra, T2 và T1 khai nhận còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ hai: Vào ngày 12/9/2024, Nguyễn Văn T1 qua nhà Lê Thị Hồng T2 tại 66 P, phường K, thành phố B, tỉnh Đ, T1 rủ T2 đến Thành phố Hồ Chí Minh để trộm cắp tài sản, T2 đồng ý. Sau đó, T1 mượn xe Sirius màu trắng, BKS: 47U1-07xxx của chồng T2 là Nguyễn Xuân Tr (sinh năm 1992) chở T2 đi Thành phố Hồ Chí Minh bằng xe máy. Đến khoảng 14 giờ 40 ngày 12/9/2024, T1 chở T2 đến cửa hàng quần áo, địa chỉ 532 X, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. T1 đứng ngoài chờ và canh giới, T2 đi vào trong cửa hàng giả vờ mua quần áo. Sau khi quan sát thấy chị Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1997) không để ý, T2 đã lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, màu bạc của chị H, bỏ vào trong túi quần rồi nhanh chóng ra xe T1 đợi trước cửa hàng tẩu thoát. Ngày 12/9/2024, chị Nguyễn Thị Thu H đến Công an Phường 25, quận Bình Thạnh trình báo vụ việc.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, màu bạc (là điện thoại của chị Nguyễn Thị Thu H, hiện chưa thu hồi được).

Kết luận định giá tài sản số 291/KLĐGTS-TCKH ngày 15/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bình Thạnh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, màu bạc, dung lượng 128GB trị giá 14.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Ngày 21/12/2024, T2 gọi điện hẹn T1 khoảng 21 giờ cùng ngày có mặt tại Nhà xe H, Bến xe phía Nam trên đường P, phường K, thành phố B, tỉnh Đ để tiếp tục đến Thành phố Hồ Chí Minh trộm cắp tài sản, Thành đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 10 phút T2, T1 và Nguyễn Ngọc Anh T3 (sinh năm 2020, là con

gái của T2) lên xe khách vào Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, T2 có gửi theo 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng, mang biển số 47AD-08xxx nhằm mục đích sử dụng để đi trộm cắp tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 22/12/2024, T2, Thành đến Bến xe miền Đông. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 47AD-08xxx chở T2 và con gái của T2 đi qua các tuyến đường để tìm tài sản trộm cắp.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, cả hai đi đến trước cửa hàng Trà sữa Tocotoco, địa chỉ số 163B đường T, phường T, Quận X, T1 cùng T3 ngồi trên xe máy đứng đợi trước cửa quán, còn T2 đi bộ vào trong quầy bán hàng. Tại đây, T2 gặp nhân viên bán hàng Trần Ngọc Phương T4 (sinh năm 2004) và phát hiện có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu xanh đen của chị T4 để trên mặt bàn phía trong quầy. T2 giả vờ xem menu và đặt trà sữa để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Lợi dụng lúc T4 đi vào bên trong pha trà sữa, T2 lén lút trộm điện thoại của T4 cho vào túi áo khoác rồi nhanh chóng ra ngoài lên xe T1 đợi sẵn tàu thoát.

Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 22/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 12 kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu xanh đen, dung lượng 128GB trị giá 8.500.000 đồng.

Vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu xanh đen (đã thu hồi).

Ngày 15/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Thị Hồng T2, Nguyễn Văn T1 về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vụ thứ 4: Ngày 23/12/2024, T2 gọi điện rủ T1 đi trộm cắp tài sản, T1 đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T1 điều khiển xe mô tô Wave Alpha, biển số 47AD-08xxx chở T2 đến quán trà sữa tại số 1052 P, khu phố X, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh). T1 đứng ngoài cảnh giới, T2 đi vào bên trong quầy gọi nước rồi lợi dụng sự sơ hở của chị Dương Thị Bích L2 (sinh năm 1984, là chủ quán), T2 đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại Iphone 11, màu trắng của chị L2 để ở quầy pha chế rồi bỏ vào trong túi áo. Sau đó T2 lên xe T1 chờ sẵn tàu thoát.

Kết luận định giá tài sản số 129-KV3/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11 128Gb màu trắng trị giá 7.430.000 đồng (BL1158).

Vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 11 128Gb màu trắng (đã thu hồi).

Ngày 15/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định khởi tố vụ án, ngày 10/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định khởi tố bị can đối với Lê Thị Hồng T2, Nguyễn Văn T1 về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, T2 và T1 còn khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại

địa bàn thành phố Thủ Đức, cụ thể như sau:

- Ngày 12/9/2025, T1 chở T2 đi đến quán trà sữa tại địa bàn thành phố Thủ Đức (không rõ địa chỉ cụ thể, đi theo google map) lấy trộm 01 điện thoại Iphone.

- Ngày 23/12/2024, T1 tiếp tục chở T2 đi trộm cắp tài sản, T2 và T1 trộm cắp 01 điện thoại Iphone 11 tại đường K, thành phố T (không rõ địa chỉ).

- Ngày 23/12/2024, T2 và T1 trộm cắp 01 điện thoại di động Redmi tại quán trà sữa đường Quốc lộ 13, thành phố T gần cầu B (không rõ địa chỉ).

Sau khi trộm cắp tài sản:

- 01 điện thoại Iphone 11, màu trắng mà T2, T1 trộm cắp ngày 23/12/2024 tại 1052 P, phường H, thành phố T, Thúy bán cho Nguyễn Quốc T được 4.500.000 đồng, T nhờ bạn gái là Nguyễn Thị Hồng N chuyển khoản ngân hàng Vietcombank của N vào tài khoản của T2, T2 không chia tiền cho T1.

- 01 điện thoại Iphone mà T2, T1 trộm cắp tại quán trà sữa tại địa bàn thành phố Thủ Đức (không rõ địa chỉ cụ thể, đi theo google map) vào ngày 12/9/2024. T2 giấu không đưa cho Tr mà bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) thông qua mạng xã hội Facebook tại công viên Hoa Viên, thành phố B, tỉnh Đ với giá 2.100.000 đồng tiền mặt. T2 không chia tiền cho T1.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 mà T2, T1 trộm cắp ngày 12/9/2024 tại 532B X, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi về đến thành phố B thì T1 đi về nhà T1, còn T2 đi về nhà đưa điện thoại Iphone 14 cho chồng là Nguyễn Xuân Tr đi bán. Điện thoại này có mặt khóa, Tr biết tài sản do phạm tội mà có, Tr lên mạng xã hội Facebook liên hệ trang mua bán điện thoại cũ giá cao hẹn gặp 01 thanh niên ở khu vực đường Hà Huy Tập (không nhớ địa chỉ cụ thể), bán với giá 5.200.000 đồng, T2 chia cho T1 2.000.000 đồng bằng việc chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của Tr đến tài khoản Ngân hàng MB Bank số 08041990xxxx của Nguyễn Văn T1, còn 3.200.000 đồng, T2 và Tr đề tiêu xài chung.

T2 còn đưa cho chồng là Nguyễn Xuân Tr mang đi tiêu thụ 04 điện thoại: 01 điện thoại Redmi mà T2, T1 trộm tại đường Quốc lộ 13, thành phố, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 điện thoại Iphone 11 mà T2, T1 trộm tại đường K, thành phố T; 01 điện thoại di động Iphone 12 mà T2, T1 trộm tại quán trà sữa tại 163B T, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 điện thoại hiệu Iphone 13, màu hồng trộm tại 232 L, phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyễn Xuân Tr bán cho Nguyễn Quốc T (sinh năm 1986) được 10.500.000 đồng, T nhờ bạn gái là Nguyễn Thị Hồng N chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng Vietcombank của N qua tài khoản của Nguyễn Xuân Tr mở tại ngân hàng Agribank. T2 nói với T1 là trừ chi phí ăn ở tại Thành phố Hồ Chí Minh là 5.000.000 đồng, T2 chia cho T1 1.000.000 đồng bằng việc chuyển khoản từ số tài khoản của Nguyễn Xuân Tr sang tài khoản ngân hàng của T1. Số tiền bán được điện thoại do trộm cắp tài sản thì các bị can sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

Đối với Nguyễn Quốc T sau khi mua điện thoại từ Tr và T2 thì T sử dụng máy tính để xóa hết các dữ liệu và mật khẩu trên điện thoại, sau đó bán lại 04 điện thoại gồm 01 điện thoại Iphone 13 màu hồng, 01 điện thoại Iphone 12 màu xanh, 02 điện thoại Iphone 11 cho Mai Xuân H1 với giá 25.300.000 đồng; khi bán điện thoại cho H1 thì T nói là điện thoại hàng thanh lý nên khi kiểm tra điện thoại thấy điện thoại có dữ liệu, không có mật khẩu thì H1 đồng ý mua.

Khám xét nhà Nguyễn Quốc T thu giữ:

- 01 điện thoại hiệu Redmi Note 13 màu trắng.
- 01 điện thoại Iphone 8 màu đen.
- 01 điện thoại Iphone 6 Plus.

Khám xét nhà của Mai Xuân H1 thu giữ:

- 01 điện thoại Iphone 13, màu hồng
- 01 điện thoại Iphone 11, màu trắng.
- 01 điện thoại Iphone 12 Pro màu xanh.
- 01 điện thoại Iphone 11, màu xanh.

Đối với xe mô tô biển số 47U1-071.01 khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xong về thì do xe thường xuyên bị hư hỏng nên Nguyễn Xuân Tr đã bán (không rõ bán cho ai, thời gian nào) để mua xe biển số 47AD-084.63.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị Hồng T2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Quốc T, Mai Xuân H1 khai nhận thực hiện hành vi như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 áo khoác màu xanh dương; 01 quần jean màu xanh; 01 áo khoác màu đen, có ba sọc màu trắng ở mỗi tay áo; 01 quần vải màu nâu; 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 túi xách màu nâu trắng; 01 đôi dép màu nâu (là trang phục Thúy mặc khi thực hiện hành vi phạm tội).

- 01 áo khoác màu vàng tay dài có chữ Be màu xanh dương; 01 áo thun dài tay màu xanh lá có chữ Grab màu trắng; 01 quần dài màu nâu; 01 đôi dép quai ngang; 01 nón bảo hiểm màu đỏ (là trang phục Thành mặc khi thực hiện hành vi phạm tội).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31 màu xanh (là của Nguyễn Văn T1)

- 01 điện thoại di động Iphone 15, Pro max màu xám (là của Nguyễn Quốc T);

- 01 điện thoại di động Iphone 13, màu hồng 128Gb (là của chị Hoàng Kim L1, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L1).

- 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu xanh (là điện thoại của chị Trần Ngọc Phương T4).

- 01 điện thoại Iphone 11, màu trắng (là điện thoại của chị Dương Thị Bích L2).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, màu bạc (là điện thoại của chị Nguyễn Thị Thu H, hiện chưa thu hồi được).

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 47AD -084xx, số máy JA70E-0411xxx, số khung RLHTA3936RY10xxxx mà T1, T2 sử dụng để đi trộm cắp tài sản tại Phường X, quận B. Qua xác minh được biết do Bùi Thị Ngọc Q, địa chỉ: 105C Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đ đứng tên chủ sở hữu, đã bán nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ;

- 01 USB chứa video vụ việc, lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Hoàng Kim L1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm; chị Trần Ngọc Phương T4 và chị Dương Thị Bích L2 mong muốn nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm; chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu bồi thường số tiền 14.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2026/HS-ST ngày 27/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T**: 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2024 đến ngày 23/01/2025).

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Hồng T2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Xuân Tr, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/6/2026, bị cáo Nguyễn Quốc T kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:*

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tại phiên tòa bị cáo cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới tuy nhiên xét thấy mức án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố nhưng mức hình phạt 1 năm tù đã tuyên là nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử xét các tình tiết giảm nhẹ ở cấp sơ thẩm, ngoài ra tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết gia đình bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng, đã nộp số tiền 10.500.000 đồng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi mẹ già, con nhỏ, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên xin xem xét cho bị cáo hưởng án treo để về chăm sóc mẹ già, con nhỏ.

Bị cáo thống nhất với bào chữa của Luật sư, không tranh luận bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận:

Đối với ý kiến tranh luận của Luật sư về các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo mới cung cấp thì tình tiết gia đình có công cách mạng cấp sơ thẩm đã xem xét rồi; tiền thu lợi bất chính và án phí sơ thẩm là các khoản mà bị cáo bắt buộc phải nộp lại; bị cáo phạm tội 2 lần trở lên nên không áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu. Đối với tình tiết hoàn cảnh gia đình khó khăn thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Luật sư tranh luận: Bị cáo phạm tội lần đầu vì trước khi bị phát hiện truy tố trong vụ án này thì chưa bị xử phạt hành chính hay truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào. Tình tiết nộp tiền thu lợi bất chính theo quy định tại Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP là tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xin xem xét áp dụng thêm cho bị cáo và xem xét hoàn cảnh gia đình để cho bị cáo hưởng án treo.

Các bên còn đưa ra ý kiến tranh luận nhưng đều bảo lưu quan điểm đã trình bày.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc mẹ già, con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A – TP.HCM, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Khu vực A – TP.HCM, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Nguyễn Quốc T biết 04 điện thoại từ Nguyễn Xuân Tr và Lê Thị Hồng T2 đem bán cho T là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn mua về sau đó sử dụng máy tính để xóa hết các dữ liệu và mật khẩu trên điện thoại rồi bán lại 04 điện thoại gồm 01 điện thoại Iphone 13 màu hồng, 01 điện thoại Iphone 12 màu xanh, 02 điện thoại Iphone 11 cho Mai Xuân H1 để hưởng lợi.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc T đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông ngoại là ông Phạm Á được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, là người có công với cách mạng để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử bị cáo mức án 01 (một) năm tù. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện nuôi mẹ già và 02 con nhỏ, bị cáo đã nộp lại 10.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng thêm cho bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên nên cần xét xử nghiêm đối với bị cáo, không cho bị cáo hưởng án treo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 196/2026/HS-ST ngày 27/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T**: 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2024 đến ngày 23/01/2025).

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 10.500.000 (mười triệu năm trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0002564 ngày 05/8/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND Tối cao; | (1) |
| - TAND KVA – TP.HCM | (1) |
| - VKSND Tp.HCM; | (3) |
| - VKSND KVA – TP.HCM; | (1) |
| - P.PV06 – CA Tp.HCM; | (1) |
| - P. THADS KVA – TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Công an TP. Hồ Chí Minh; | (1) |
| - Cơ quan THAHS; | (2) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ. (25) | (6) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND huyện Nhà Bè; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện Nhà Bè; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA huyện Nhà Bè; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công an huyện Nhà Bè; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày **14 tháng 02 năm 2024** tại Phòng nghị án thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1.

2.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 8/2025/TLPT-HS ngày 07/1/2025 đối với bị cáo Nhan Thị Mỹ Trang.

Đã bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử đối với bị cáo Nhan Thị Mỹ Trang về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo khoản 1 Điều 189 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 299, Điều 326, Điều 354 và Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Các vấn đề chung:

- Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ.

- Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên; Tòa án cấp sơ thẩm thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết:

2. Về tội danh:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nhan Thị Mỹ Trang; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 213/2024/HS-ST ngày 27/11/2024 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có căn cứ kết tội bị cáo Nhan Thị Mỹ Trang phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”

Kết quả biểu quyết:

3. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Kết quả biểu quyết:

4. Về hình phạt:

Xử phạt Nhan Thị Mỹ Trang **09 (Chín)** tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Kết quả biểu quyết:

5. Về các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nhan Thị Mỹ Trang phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết:

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút ngày 09 tháng 12 năm 2024.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA